

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TH
THÀNH PHỐ H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 81/2023/HS-ST

Ngày: 15 - 6 -2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TH - THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tạ Ngọc Cư
2. Bà Phạm Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc An Chi - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận TH, thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Huế – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 15 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận TH, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 85/2023/TLST - HS ngày 22 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Tiến D**, sinh năm 1960, tại Hà Nội; ĐKTT và cư trú tại: Số 11 phố ĐT, phường QT, quận BD, thành phố H; Nghề nghiệp: hưu trí; Trình độ văn hóa: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Bá S (đã chết) và con bà Vũ Thị Xuân D1; Vợ: Trần Thị Kim T; Có 01 con sinh năm 1990; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 168 do Công an quận TH lập ngày 05 tháng 4 năm 2003 và lý lịch địa phương cung cấp thể hiện: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; Nhân thân: không có tiền án, tiền sự; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: **Chị Nguyễn Thị P**, sinh năm 1976; ĐKTT: Số 20 ngách 42 ngõ 55 đường HHT, phường NH, quận BD, thành phố H (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Nguyễn Thị P là công nhân làm việc tại Công ty Cổ phần Công nghệ xanh KÂ, công việc hàng ngày của chị là vệ sinh môi trường trong công viên vườn hoa, rải phân cách trên địa bàn quận TH. Ngày 10/11/2020, chị P được phân ca quét dọn đường bộ Thanh Niên từ 06 giờ đến 11 giờ. Khoảng 6 giờ 30 phút cùng ngày, chị P đang quét dọn đến quán nước chè của bà Hoàng Thị L,

khi đó Phạm Tiến D đang ngồi uống nước, chị P nhắc nhở D tránh ra để chị P quét. Giữa D và chị P có lời qua tiếng lại với nhau, chị P có lời nói không lịch sự nên D bị kích động và tức giận. Chị P quét tiếp mấy bước qua chỗ D ngồi thì D đi theo sau, khi D đến gần, chị P quay mặt lại và khua chổi trước mặt D. D đưa tay gạt chổi ra ngoài và dùng tay đẩy vào vai trái chị P làm chị P ngã ra đường, đập mông phải và vai phải xuống đường, sau đó chị P bị choáng rồi ngất đi và được đưa vào bệnh viện cấp cứu. Đến ngày 18/11/2020, chị P đến Công an phường TK trình báo về việc bị đánh gây thương tích.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 318/CN ngày 19/11/2020 của Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn chứng nhận thương tích của chị Nguyễn Thị Pnhư sau:

- Vào viện ngày 10/11/2020, ra viện ngày 19/11/2020.
- Tình hình thương tích lúc vào viện:
 - + Tỉnh, G 15 điểm. Đồng tử hai bên đều, phản xạ ánh sáng (+). Mạch huyết áp ổn định.

- + Vùng đùi, chân phải đau, bất lực vận động.
- + Chụp XQ xương đùi phải ngày 10/11/2020: Gãy cổ xương đùi phải.
- + Chụp XQ khung chậu ngày 10/11/2020: Thoái hóa khớp cùng chậu hai bên.

- + Chụp XQ phổi ngày 10/11/2020: Dày tổ chức kẽ hai bên.

- + Siêu âm ổ bụng ngày 10/11/2020. Gan nhiễm mỡ.

- Chẩn đoán: Gãy cổ xương đùi phải

- Điều trị: Mô thay khớp háng toàn phần không xi măng, kháng sinh, giảm đau, an thần.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 42/TTPY ngày 13/01/2021 của Trung tâm Pháp y - Sở y tế Hà Nội về thương tích của chị P như sau:

- Thương tích:
 - + Vết mổ dọc ngoài mông kích thước 09cm x 0,3cm, sọc thâm, phẳng, mềm.

- + Vận động và cảm giác cổ bàn chân phải bình thường.

- + Chu vi đùi trái, phải = 50.5/49.5 đo từ bánh chè lên 25cm.

- + Các bộ phận khác bình thường.

- Cận lâm sàng: Chụp Xquang đùi phải, khung chậu ngày 15/12/2020 của Trung tâm pháp y Hà Nội: Thay khớp háng toàn phần.

Căn cứ vào các kết quả nghiên cứu hồ sơ, khám giám định và các xét nghiệm. Căn cứ vào Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019: Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong Giám định pháp y, Giám định pháp y tâm thần của Bộ Y tế, kết luận:

1. Sẹo vết thương ngoài mông phải: 02%

2. Gãy cổ xương đùi phải đã phẫu thuật thay khớp háng toàn phần: 35%.

3. Nhiều khả năng thương tích trên do vật tày gây nên.

Tỷ lệ tổn hại sức khỏe 36%. Tính theo phương pháp cộng lùi.

Tiến hành cho chị P và người làm chứng nhận dạng qua ảnh. Kết quả chị P và những người làm chứng đều nhận ra D là người đã gây thương tích cho chị P ngày 10/11/2020.

Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận TH tiến hành dựng lại hiện trường vụ án kết quả phù hợp với những tài liệu chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Về bồi thường dân sự: Phạm Tiến D đã bồi thường cho chị P số tiền 150.000.000 đồng. Chị P đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu D bồi thường thêm. Chị P có đơn xin miễn, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho D.

Bản cáo trạng số 83/CT - VKSTH ngày 16 tháng 5 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân quận TH đã truy tố bị cáo Phạm Tiến D về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi như tại cơ quan điều tra và như bản cáo trạng đã truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Phạm Tiến D đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí tòa án.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt Phạm Tiến D từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng kể từ ngày tuyên án.

Về hình phạt bổ sung: Không

Về dân sự: Không

Về vật chứng: Không

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận. Nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình sai, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để chăm sóc mẹ già đã 83 tuổi, hiện đang điều trị tại Bệnh viện Bạch Mai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận TH, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận TH, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Về việc vắng mặt của bị hại: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị hại đến tham gia phiên tòa nhưng bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy, bị

hại đã có lời khai đầy đủ, việc họ vắng mặt không ảnh hưởng tới việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự và đề xuất của Kiểm sát viên.

[2] *Về hành vi của bị cáo*: Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; sơ đồ hiện trường; Biên bản dựng lại hiện trường; các Biên bản nhận dạng; Giấy chứng nhận thương tích; Bản kết luận giám định pháp y thương tích; lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 10 tháng 11 năm 2020, tại đường đạo HT khu vực đường TN, phường TK, quận Tây Hồ, thành phố H, bị cáo và chị Nguyễn Thị P lời qua tiếng lại, chị P có những lời lẽ thiếu lịch sự và dùng chổi quét rác khua trước mặt bị cáo, nên bị cáo đã dùng tay gạt chổi ra và đẩy vào vai trái của chị P, làm chị P bị ngã xuống đường dẫn đến gãy cổ xương đùi phải. Tỷ lệ tổn hại sức khỏe của chị P là 36% (Ba mươi sáu phần trăm).

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Cố ý gây thương tích, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận TH, thành phố H đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội: Cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; Bị hại có đơn xin miễn giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Bị cáo phải nuôi mẹ đã già yếu; nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] *Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội*: Xét hành vi, tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo đã gây ra; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc trong khung hình phạt mới có tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Bị cáo có nhân thân tốt; Có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Có nơi cư trú rõ ràng; hành vi phạm tội của bị cáo có một phần lỗi của bị hại; Bị cáo là người cao tuổi và là người trực tiếp phải chăm sóc mẹ già đã 83 tuổi, thường xuyên phải điều trị tại Bệnh viện Bạch Mai. Đối chiếu với quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP Tòa án nhân dân tối cao ngày 15/5/2018 quy định: Điều kiện cho người bị kết án phạt tù được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có đủ điều kiện cho cải tạo ngoài xã hội theo hướng dẫn tại Nghị quyết nêu trên. Do đó, không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo hưởng án treo theo Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015 là thể hiện chính sách pháp luật hình sự nhân đạo của Nhà nước, giúp họ yên tâm cải tạo, trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo đã bồi thường cho chị P số tiền 150.000.000 đồng. Chị P đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì. Do đó, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] *Về hình phạt bổ sung*: Xét thấy bị cáo là người cao tuổi nên không có điều kiện để thi hành, vì vậy không áp dụng.

[8] *Về vật chứng*: Không có, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[9] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Phạm Tiến D 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm Tiến D cho UBND phường QT, quận BD, thành phố H để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp, người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phạm Tiến D phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố H;
- VKSND quận TH;
- CAQ TH;
- CCTHADS quận TH;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS/VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Giang

